TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 21-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Minh

2/ Bà Võ Thị Kiều Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Đông Đức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn U; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; sinh ngày: 20/7/1978; Nơi sinh: Tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh); Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 2/12; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1928 (chết) và bà Võ Thị R, sinh năm 1935 (chết); Có 09 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1976; Có vợ là Trần Thị Ánh H, sinh năm 1977; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: Không có. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 20/02/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực 2, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

Bị hại: Ông Châu Quang Đ, sinh năm 1983; (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trần Thị Ánh H, sinh năm 1977; (có mặt)

Nơi thường trú: Khu vực 3, xã H, tỉnh Tây Ninh.

Nơi ở hiện tại: Ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Kim Thị R1, sinh năm 1958; (có mặt)

Địa chỉ: Khu V, xã H, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Kim Thị H1, sinh năm 1969; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh.

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1989; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người làm chứng:

- Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1977; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Trần Thị C1, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/7/2024, Trần Thị Ánh H, Trần Thị C1, Kim Thị R1, và Trần Thị N xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau trước nhà của H tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh). Lúc này, Châu Quang Đ (là chồng của N) đi làm về, nhìn thấy vợ đang bế con là Châu Gia H2 nên Đ đi đến bế cháu H2 về nhà, khi đi ngang quán T thì gặp Nguyễn Văn U (là chồng của H) đang ngồi uống nước trước quán. Lúc này, Đ nhìn thấy U cười nên Đ đã chửi mắng U và dùng tay hất cái bàn nhựa gần chỗ U đang ngồi, rồi Đ bế con đi về nhà. Sau đó, Đ cầm 01 đoạn ống kim loại dạng hình trụ tròn, dài 60cm, màu xám đến chỗ U ngồi, thấy Đ cầm đoạn ống kim loại nên U cầm 01 cái ly thủy tinh ném về phía Đ, Đ đưa tay phải lên đỡ nên không gây thương tích. Đ chạy đến sử dụng đoạn ống kim loại đánh 02 cái trúng vào vùng hông bên trái của U (không gây thương tích) rồi bỏ đi về. Lúc này, N không thấy cháu H2 nên đi tìm, khi đến trước nhà Kim Thị H1 thì N và H1 xảy ra cự cãi và đánh nhau, Đ đến can ngăn thì bị Nguyễn Văn C (con ruột của H1) xông vào giằng co bằng tay với Đ (không gây thương tích). Trong lúc, Đ và C đang giằng co thì U cầm trên tay phải hung khí nguy hiểm là 01 dao tự chế bằng kim loại (loại dao chặt nước đá) dài 60cm, phần cán hình trụ tròn bằng kim loại dài 14cm, phần lưỡi một bên bằng phẳng có lỗ dọc theo sóng của lưỡi dao, một bên có chiều rộng không bằng nhau (dạng răng cưa) dài 46cm đi từ trong nhà U đến đứng đối diện cách Đ 1,5m và đứng bên hông phải của C, U sử dụng

dao chặt nước đá cầm trên tay phải chém 01 cái theo hướng xiên chéo từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng má thái dương trái và gò má trái của Đ gây thương tích, làm Đ ngã ngửa xuống mặt đường. C nhìn thấy Đ ngã nên bỏ đi về, Ú đứng bên hông trái của Đ cách Đ 01 mét, U tiếp tục sử dụng dao chặt nước đá cầm trên tay phải chém tiếp một cái theo hướng từ trên xuống, Đ đưa hai tay lên đỡ nên U chém trúng vào vùng mặt trước cẳng tay phải gây thương tích. Sau đó, Đ ngồi dậy, U tiếp tục sử dụng dao chặt nước đá cầm trên tay phải chém hướng xiên chéo từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng lưng và vùng mặt sau cẳng tay trái nhưng không gây thương tích cho vùng lưng và gây thương tích cho vùng mặt sau cẳng tay trái của Đ. Nhìn thấy, Đ chảy máu ở vùng đầu nên U bỏ đi về, Đ được người thân đưa đến Bệnh viện Đ1, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Sau đó, Châu Quang Đ có đơn yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Văn U theo quy định của pháp luật hình sự.

Vật chứng vụ án tạm giữ: 01 dao tự chế bằng kim loại (loại dao chặt nước đá) dài 60cm, phần cán hình trụ tròn bằng kim loại dài 14cm, phần lưỡi một bên bằng phẳng có lỗ dọc theo sóng của lưỡi dao, một bên có chiều rộng không bằng nhau (dạng răng cưa) dài 46cm; 01 đoạn ống kim loại dạng hình trụ tròn, dài 60cm, màu xám; 01 đoạn kim loại (cây mài dao) dài 35cm, phần cán cầm bọc nhựa màu đen dài 12cm, phần lưỡi bằng kim loại tròn màu trắng bạc dài 23cm, mũi bằng.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 271/KLTTCT-TTPY ngày 19/9/2024 của Trung tâm P (nay là tỉnh Tây Ninh) kết luận:

"1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo trung bình vùng má thái dương trái.

- 01 sẹo nhỏ vùng mặt trước cẳng tay phải.

- 01 sẹo nhỏ vùng mặt sau cẳng tay trái.

- Gãy xương gò má trái lan vào thành ngoài hốc mắt trái, không ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Châu Quang Đ tại thời điểm giám định là 21% (Hai mươi mốt phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác:

- Tỷ lệ tổn thương của từng vết thương:

+ 01 sẹo trung bình vùng má thái dương trái, có tỷ lệ 06% (Sáu phần trăm).

- 01 sẹo nhỏ vùng mặt trước cẳng tay phải, có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

- 01 sẹo nhỏ vùng mặt sau cẳng tay trái, có tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

- Gãy xương hàm gò má trái, có tỷ lệ 09% (Chín phần trăm); lan vào thành ngoài hốc mắt trái, có tỷ lệ 06% (Sáu phần trăm).

- Không có cơ sở xác định hung khí gây nên.””

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKSĐH ngày 19 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh) truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn U thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại đối với kết luận giám định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Đối với vật chứng vụ án, 01 dao tự chế bằng kim loại (loại dao chặt nước đá) dài 60cm, phần cán hình trụ tròn bằng kim loại dài 14cm, phần lưỡi một bên bằng phẳng có lỗ dọc theo sóng của lưỡi dao, một bên có chiều rộng không bằng nhau (dạng răng cưa) dài 46cm; 01 đoạn ống kim loại dạng hình trụ tròn, dài 60cm, màu xám; 01 đoạn kim loại (cây mài dao) dài 35cm, phần cán cầm bọc nhựa màu đen dài 12cm, phần lưỡi bằng kim loại tròn màu trắng bạc dài 23cm, mũi bằng, đây là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Phần dân sự:

- Trong quá trình điều tra, truy tố, bị hại Châu Quang Đ yêu cầu bồi thường với số tiền là 22.980.000 đồng, sau khi nhận số tiền bồi thường là 23.000.000 đồng từ Trần Thị Ánh H, Đ không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

- Tại phiên tòa,

+ Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mất thu nhập thực tế bị mất là 02 tháng là 26.147.028 đồng và thu nhập thực thế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị 02 tháng là 18.000.000 đồng, là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

+ Và bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần là 50 tháng lương tối thiểu là 50 x 2.234.000 đồng = 117.000.000 đồng. Do bị hại có một phần lỗi trong vụ án này, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường từ 20 đến 25 tháng tiền lương tối thiểu.

Đối với Châu Quang Đ có hành vi sử dụng đoạn ống kim loại đánh 02 cái trúng vào vùng hông bên trái của Nguyễn Văn U nhưng không gây thương tích nên không cấu thành tội phạm có liên quan.

Đối với Nguyễn Văn C có hành vi giằng co với Đ nhưng không gây thương tích. Đồng thời, C không có bàn bạc hay giúp sức cho Ú trong việc gây thương tích cho Đ nên hành vi của C không đồng phạm với Ú.

Đối với việc Châu Quang Đ cho rằng bị Trần Thị Ánh H dùng hung khí là 01 đoạn kim loại (cây mài dao) dài 35cm, phần cán cầm bọc nhựa màu đen dài 12cm, phần lưỡi bằng kim loại tròn màu trắng bạc dài 23cm, mũi bằng đâm gây thương tích ở cánh tay. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra không đủ căn cứ kết luận H gây thương tích cho Đ. Ngoài ra, trong quá trình thực nghiệm điều tra, tất cả thương tích trên người Đ phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được là do bị can U gây ra, nên không đề cập đến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Tây Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Tây Ninh), phù hợp với kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 30/7/2024, tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã H, tỉnh Tây Ninh), Nguyễn Văn U có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 dao tự chế bằng kim loại (loại dao chặt nước đá) dài 60cm, phần cán hình trụ tròn bằng kim loại dài 14cm, phần lưỡi một bên bằng phẳng có lỗ dọc theo sóng của lưỡi dao, một bên có chiều rộng không bằng nhau (dạng răng cưa) dài 46cm, cầm trên tay phải nhiều lần chém trúng vào vùng má thái dương trái, gò má trái, vùng mặt trước cẳng tay phải và vùng mặt sau cẳng tay trái của Châu Quang Đ gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 21%. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình

phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Tây Ninh) truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng hung khí gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một cách nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, vợ bị cao tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt cho bị hại số tiền 23.000.000 đồng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, có bà nội là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 dao tự chế bằng kim loại (loại dao chặt nước đá) dài 60cm, phần cán hình trụ tròn bằng kim loại dài 14cm, phần lưỡi một bên bằng phẳng có lỗ dọc theo sóng của lưỡi dao, một bên có chiều rộng không bằng nhau (dạng răng cưa) dài 46cm; 01 đoạn ống kim loại dạng hình trụ tròn, dài 60cm, màu xám; 01 đoạn kim loại (cây mài dao) dài 35cm, phần cán cầm bọc nhựa màu đen dài 12cm, phần lưỡi bằng kim loại tròn màu trắng bạc dài 23cm, mũi bằng, đây là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Bị hại Châu Quang Đ yêu cầu bồi thường với số tiền điều trị thương tích là 22.980.000 đồng. Vợ bị cáo Nguyễn Văn U là bà Trần Thị Ánh H3 đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 23.000.000 đồng.

[6.2] Bị hại Châu Quang Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn U bồi thường thiệt hại thực tế bị mất, gồm thu nhập thực tế của bị cáo bị mất trong thời gian điều trị 02 tháng tương đương với 02 tháng tiền lương của bị hại là 26.147.028 đồng và thu nhập thực thế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị 02 tháng là 18.000.000 đồng. Xét thấy, theo giấy ra viện ngày 05/8/2024 thì cơ quan y tế không chỉ định bị hại phải điều trị tại nhà và bị hại cũng không chứng minh được thiệt hại thực tế nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[6.3] Đối với yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần là 50 tháng lương tối thiểu là 50x 2.234.000 đồng = 117.000.000 đồng. Xét thấy, đối với tiền tổn thất về tinh thần theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật

dân sự quy định với mức bồi thường tổn thất về tinh thần tối đa là 50 tháng lương cơ sở, thấy rằng bị cáo gây ra thương tật cho bị hại với tỷ lệ 21%, bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ án này. Do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần là 25 lần mức lương cơ sở. Tại Điều 3 Nghị định 73/2024/NĐ-CPđịnh mức lương cơ sở là 2.340.000đ, theo đó số tiền tổn thất về tinh thần mà các bị cáo phải bồi thường là 2.340.000đ x 25 = 58.500.000đ. Do đó cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 58.500.000 đồng.

[7] Đối với Châu Quang Đ có hành vi sử dụng đoạn ống kim loại đánh 02 cái trúng vào vùng hông bên trái của Nguyễn Văn U nhưng không gây thương tích nên không cấu thành tội phạm có liên quan.

[8[Đối với Nguyễn Văn C có hành vi giằng co với Đ nhưng không gây thương tích. Đồng thời, C không có bàn bạc hay giúp sức cho Ú trong việc gây thương tích cho Đ nên hành vi của C không đồng phạm với U.

[9] Đối với việc Châu Quang Đ cho rằng bị Trần Thị Ánh H dùng hung khí là 01 đoạn kim loại (cây mài dao) dài 35cm, phần cán cầm bọc nhựa màu đen dài 12cm, phần lưỡi bằng kim loại tròn màu trắng bạc dài 23cm, mũi bằng đâm gây thương tích ở cánh tay. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra không đủ căn cứ kết luận H gây thương tích cho Đ. Ngoài ra, trong quá trình thực nghiệm điều tra, tất cả thương tích trên người Đ phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được là do bị cáo Ú gây ra, nên không đề cập đến.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn U 02 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/02/2025.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn U 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (21/7/2025) để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357, 590 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Văn U phải bồi thường cho ông Châu Quang Đ số tiền 58.500.000 đồng (năm mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi

suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 dao tự chế bằng kim loại (loại dao chặt nước đá) dài 60cm, phần cán hình trụ tròn bằng kim loại dài 14cm, phần lưỡi một bên bằng phẳng có lỗ dọc theo sóng của lưỡi dao, một bên có chiều rộng không bằng nhau (dạng răng cưa) dài 46cm; 01 đoạn ống kim loại dạng hình trụ tròn, dài 60cm, màu xám; 01 đoạn kim loại (cây mài dao) dài 35cm, phần cán cầm bọc nhựa màu đen dài 12cm, phần lưỡi bằng kim loại tròn màu trắng bạc dài 23cm, mũi bằng. *(Các vật chứng này do Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 109-24/04/2025 ngày 25 tháng 4 năm 2025).*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.925.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

5. Bị cáo, bị hại, người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV3-Tây Ninh;
- CQCSĐT tỉnh tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan THAHS tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ.
- Lưu hồ sơ; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thùy Trang